

Đà Lạt, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Số: 137/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Một bên là: Ông Nguyễn Lê H. Ph, sinh năm: 1988.

Trú tại: Số 85 đường U, phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Và một bên là: Bà Trần Th. Th. T, sinh năm: 1997;

Trú tại: Số 85 đường U, phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: số 73 Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Lê H. Ph và Bà Trần Th. Th. T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt vào ngày 21/7/2022. Do đó, hôn nhân giữa Ông Ph và bà T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn trong hôn nhân theo Ông Ph và bà T trình bày thì: Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc trong 18 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ tháng 06/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục, không qua lại thăm hỏi nhau. Hiện tại, cả Ông Ph và bà T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, Ông Ph và bà T thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa vợ chồng.

Qua đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng Ông Ph và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của Ông Ph và bà T .

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Duy, sinh ngày: 08/11/2022. Hiện tại, con đang sống cùng bà Tuyền tại số 73 Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho Bà Trần Th. Th. T trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Lê H. Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thành niên với số tiền 6.000.000đ/tháng (*Sáu triệu đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025.

Xét, việc thỏa thuận của Ông Ph và bà T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của Ông Ph và bà T về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Ông Ph và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông Ph và bà T cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Ph và bà T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Lê H. Ph và Bà Trần Th. Th. T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M. D, sinh ngày: 08/11/2022.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho Bà Trần Th. Th. T trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Lê H. Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thành niên với số tiền 6.000.000đ/tháng (*Sáu triệu đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- **Về tài sản chung:** Ông Ph và bà T xác định, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Ph và bà T cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Lê H. Ph và Bà Trần Th. Th. T thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã tạm nộp theo biên lai thu số 0001908 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt; Ông Ph và bà T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND phường 6, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới